

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 68 /2018/CV-TTCS
No. /2018/CV-TTCS

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2018
Tây Ninh, day month year 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT – BÁO CÁO NĂM
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY – ANNUAL REPORT**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: TÂN HƯNG, TÂN CHÂU, TÂY NINH
- Điện thoại/ Telephone: 0276 3753250 Fax: 0276 3839834 Email: tcs@ttcsugar.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 5,570,186,730,000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/NQ-ĐHĐCĐ	25/05/2017	Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2016-2017
2	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Phạm Hồng Dương	CT HĐQT		20	40%	Tham dự khóa đào tạo dài hạn về quản trị nhà máy đường tại Thái Lan. Ủy quyền lại cho bà Đặng Huỳnh Úc My triển khai công việc
2	Nguyễn Thị Hoa	PCTTT HĐQT		49	100%	
3	Lê Văn Dĩnh	PCT HĐQT	Từ 20/11/2017 Không còn là Thành viên HĐQT	37	100%	
4	Đặng Huỳnh Úc My	Tv.HĐQT		49	100%	
5	Henry Chung	Tv.HĐQT		49	100%	
6	Nguyễn Thùy Vân	Tv.HĐQT	Từ 20/11/2017 Bắt đầu là Thành viên HĐQT	21	100%	
7	See Beow Teon	Tv.HĐQT	Từ 20/11/2017 Bắt đầu là Thành viên HĐQT	21	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

HĐQT đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong niên độ 2016-2017. Kết quả như sau:

a. *Phương thức giám sát*

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng tháng, quý và các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn chất vấn và trao đổi cùng Ban Điều hành (BDH) các hoạt động của BDH và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT thông qua các Nghị quyết/Quyết định sau mỗi buổi họp định kỳ và đột xuất đề thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để BDH có cơ sở triển khai thực hiện.
- Mặt khác, thông qua các ứng dụng quản lý đã được ứng dụng trong niên độ 2015-2016 như phần mềm FRM, ERP, EOffice... kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng được HĐQT cập nhật một cách xuyên suốt, nhất quán và minh bạch. Đồng thời Tổng Giám đốc cũng chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Trên cơ sở xác định các ưu tiên công việc của HĐQT và thực tế hoạt động của Công ty, HĐQT đã đánh giá các thành viên BDH trên cơ sở sử dụng bảng kết quả đánh giá của Tổng Giám đốc đối với thành viên BDH. Nội dung đánh giá tập trung vào việc BDH thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các thành viên BDH được đánh giá trên cả 2 phương diện: Kết quả thực hiện các KPI công ty - Kết quả KPI của Khối phụ trách. Hội đồng đánh giá thi đua của từng thành viên BDH và TGD dựa trên kết quả hoạt động năm 2016-2017 thông qua hệ thống các tiêu chí KPIs cụ thể của mỗi thành viên BDH.
- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với BKS để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Trưởng BKS đại diện cho BKS đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó, HĐQT và BDH có cơ hội trao đổi, tiếp nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của BKS. Các ý kiến đóng góp của BKS đều được ghi nhận và là cơ sở quan trọng trong việc thông qua các quyết định của HĐQT và TGD nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy định pháp luật hiện hành.

b. *Kết quả giám sát*

- Kết quả thực hiện mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra: Doanh thu Công ty đạt xấp xỉ 4.502 tỷ và lợi nhuận trước thuế đạt hơn 367 tỷ, vượt 19% kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Công ty đã thực hiện trích lập và phân phối lợi nhuận đồng thời hoàn tất chia cổ tức niên độ 2015-2016. Công ty đã thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS; thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 01/07/2016 đến 30/06/2017 là CT TNHH Ernst & Young Việt Nam và sửa đổi Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT được trúng cử vào ngày 31/10/2016 đã phân công vai trò, trách nhiệm và đóng góp tích cực vào hoạt động quản trị TTCS.
- Tiến độ sáp nhập CTCP Đường Biên Hòa theo chủ trương thuận duyệt ngày 25/05/2017 đã hoàn thành 70% và đảm bảo tiến độ được công bố thông tin trên Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
- Kết quả thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Công tác phát triển vùng nguyên liệu, giải ngân đầu tư, chăm sóc đã được BDH hoàn thành đúng mục tiêu đề ra. Tình hình thực hiện các dự án được đảm bảo theo tổng mức đầu tư và tiến độ được duyệt. Bên cạnh những nhóm khách hàng truyền thống, công tác kinh doanh cũng đã tiếp cận được những nhóm khách hàng mới, mở rộng vị thế tại kênh B2C và kênh tiểu thủ công nghiệp. Các hoạt động đầu tư tài chính mang lại hiệu quả cao đóng góp tích cực vào lợi nhuận đạt được trong niên độ 2016-2017.

- Các vi phạm quy chế, quy định: Trong niên độ 2016- 2017, HĐQT kết hợp cùng BKS thường xuyên hỗ trợ, kiểm tra hoạt động của BDH do đó không có sai phạm nghiêm trọng trong công tác điều hành.
- c. Kết luận đánh giá
 - HĐQT đánh giá cao nỗ lực của BDH trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHCĐ thông qua và kết quả lợi nhuận đã vượt kế hoạch kinh doanh đặt ra.
 - Kết quả đánh giá các thành viên BDH được cung cấp, thuyết minh đầy đủ cho Hội đồng đánh giá thi đua của Công ty xem xét, trước khi đưa ra kết luận. Kết thúc năm tài chính 2016-2017, theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên BDH bao gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành đều được xếp loại Xuất sắc trong hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Ngày 20/11/2017 Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị và Công ty đã hoàn tất việc sắp xếp nhân sự đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn các thức tổ chức hoạt động, quyền hạn của ban kiểm toán nội bộ.

Để quản lý tốt nguồn lực đồng thời giúp cho Công ty kiểm soát tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều tất yếu và không thể thiếu là phải tăng cường công tác kiểm soát bằng việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả vai trò của kiểm toán nội bộ, quản lý chi phí, quản lý rủi ro tốt sẽ giúp Công ty tăng sức cạnh tranh trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn. Do đó, kế hoạch hành động của Ban kiểm toán nội bộ trong niên độ mới sẽ tập trung cho các công tác trọng tâm sau:

- Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội tại Công ty và các công ty con; tiếp tục rà soát và đề xuất bổ sung những văn bản nghiệp vụ cần thiết còn thiếu của tất cả các hoạt động để BDH xây dựng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; giám sát việc thực hiện hệ thống quy định nội bộ và pháp luật. Các giải pháp trên nhằm đạt được mục tiêu hoàn thiện và duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ hữu hiệu tại Công ty.
- Tiếp tục duy trì việc thực hiện công tác kiểm toán nhằm đảm bảo việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam; đảm bảo tính trung thực, hợp lý của các báo cáo tài chính khi phát hành; đảm bảo việc thực hiện các giải pháp, kiến nghị khắc phục sai phạm, rủi ro.
- Để luôn giữ vai trò là đơn vị độc lập và chuyên trách trong công tác kiểm toán nội bộ, bản thân các nhân sự trong Ban kiểm toán nội bộ phải luôn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật và thuế để đảm bảo công tác kiểm toán và tham mưu trong việc quản lý rủi ro, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Nhân sự của Ban kiểm toán nội bộ cũng phải là một đội ngũ có trình độ chuyên môn tốt về nghiệp vụ kiểm toán, biết xây dựng những phương pháp kiểm toán cho từng mảng hoạt động của Công ty, đồng thời thiết lập các chương trình kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo tính tuân thủ của toàn hệ thống.
- Với phương châm hỗ trợ và kiến tạo toàn hệ thống, Ban kiểm toán nội bộ luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong việc rà soát, phát hiện và cải tiến hệ thống hoạt động, hỗ trợ HĐQT và BDH an tâm, vững tin trong công tác quản trị - điều hành

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty
2	02/2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	Phân công phân nhiệm thành viên HĐQT
3	03/2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	Phân định quyền hạn thẩm quyền ký kết văn bản
4	04/2017/NQ-HĐQT	21/02/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con – Chấp thuận cho tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
5	05/2017/NQ-HĐQT	18/04/2017	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017
6	06/2017/NQ-HĐQT	25/04/2017	Thành lập Công ty TNHH MTV Nước Míaqua
7	07/2017/NQ-HĐQT	08/05/2017	Điều chỉnh mục tiêu dự án Trung tâm Thương mại Tây Ninh
8	08/2017/NQ-HĐQT	10/05/2017	Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2016-2017
9	09/2017/NQ-HĐQT	19/05/2017	Đầu tư chiến lược vào Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh Gia Lai
10	10/2017/NQ-HĐQT	19/05/2017	Phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2017
11	11/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu
12	12/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Thông qua bộ hồ sơ phát hành
13	13/2017/NQ-HĐQT	07/06/2017	Bổ sung hồ sơ phát hành
14	14/2017/NQ-HĐQT	25/07/2017	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư bổ sung và cải tạo Trung tâm nhiệt điện
15	15/2017/NQ-HĐQT	08/09/2017	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu hoán đổi cổ phiếu BHS
16	16/2017/NQ-HĐQT	11/09/2017	Điều chỉnh mục tiêu dự án "Nhà kho, Xưởng KCN Tân Kim mở rộng - TTCS"
17	17/2017/NQ-HĐQT	14/09/2017	Tăng vốn và sửa đổi điều lệ Công ty
18	18/2017/NQ-HĐQT	18/09/2017	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty CP Đường Biên Hòa thành Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa
19	19/2017/NQ-HĐQT	29/09/2017	Gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2016-2017
20	20/2017/NQ-HĐQT	05/10/2017	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017
21	21/2017/NQ-HĐQT	09/10/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Phân quyền, ủy quyền hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường TTC

			Biên Hòa - Đồng Nai
22	22/2017/NQ-HĐQT	01/11/2017	Chủ trương thực hiện báo cáo đầu tư nâng công suất tại các nhà máy trong giai đoạn 2018-2019
23	23/2017/NQ-HĐQT	09/11/2017	Thống nhất nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2016-2017
24	24/2017/NQ-HĐQT	13/11/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Chấp thuận tăng vốn cho Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
25	25/2017/NQ-HĐQT	13/11/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Chấp thuận cho Cổ phiếu trong năm 2017 của Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ việc phát hành
26	26/2017/NQ-HĐQT	16/11/2017	Cập nhật nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2016-2017
27	27/2017/NQ-HĐQT	28/11/2017	Đổi tên và ngành nghề kinh doanh
28	28/2017/NQ-HĐQT	04/12/2017	Duyệt chọn nhân sự ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
29	29/2017/NQ-HĐQT	04/12/2017	Bổ nhiệm Thư ký công ty phụ trách quản trị công ty
30	30/2017/NQ-HĐQT	04/12/2017	Quyết định số lượng con dấu Công ty
31	31/2017/NQ-HĐQT	05/12/2017	Xác định tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty
32	32/2017/NQ-HĐQT	14/12/2017	Chấm dứt hoạt động đầu tư tại Campuchia
33	33/2017/NQ-HĐQT	15/12/2017	Chọn đơn vị kiểm toán độc lập
34	34/2017/NQ-HĐQT	20/12/2017	Đổi tên, mẫu dấu chỉ nhánh; đổi tên, địa chỉ văn phòng đại diện Công ty
35	35/2017/NQ-HĐQT	20/12/2017	Phân công cho các thành viên Ban điều hành
36	36/2017/NQ-HĐQT	27/12/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con -Thay đổi thông tin của Công ty TNHH MTV Đường TTC - Biên Hòa
37	37/2017/NQ-HĐQT	27/12/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Phân quyền, ủy quyền hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai
38	38/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01a/2017/QĐ-HĐQT	01/01/2017	Ban hành Quy chế tiền lương

2	01/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc
3	02/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
4	03/2017/QĐ-HĐQT	16/01/2017	Khen thưởng thành tích cá nhân niên độ 2015-2016
5	04/2017/QĐ-HĐQT	23/01/2017	Điều chỉnh thu nhập theo lương tối thiểu vùng và chuyển đổi lương Net sang Gross
6	05/2017/QĐ-HĐQT	03/02/2017	Cử nhân sự công tác Ấn Độ
7	06/2017/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Cử nhân sự công tác Thái Lan
8	07/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Cử nhân sự công tác Nhật Bản
9	08/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Điều động nhân sự - Nguyễn Thanh Lâm
10	09/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Bổ nhiệm Quyền giám đốc Trung tâm thương mại
11	12/2017/QĐ-HĐQT	21/03/2017	Thành lập chi nhánh Long An
12	13/2017/QĐ-HĐQT	21/03/2017	Thành lập ban triển khai xây dựng nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh
13	14/2017/QĐ-HĐQT	25/03/2017	Chọn thầu cung cấp các bloc cassette bốc hơi dự án Trung tâm nhiệt điện
14	15/2017/QĐ-HĐQT	27/03/2017	Cử cán bộ công tác Ấn Độ
15	16/2017/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Cử cán bộ công tác Singapore
16	17/2017/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị
17	18/2017/QĐ-HĐQT	20/04/2017	Điều chỉnh dự án xây dựng nhà kho KCN Tây Kim mở rộng
18	19/2017/QĐ-HĐQT	08/05/2017	Miễn nhiệm giám đốc Hỗ trợ
19	20/2017/QĐ-HĐQT	08/05/2017	Bổ nhiệm giám đốc Hỗ trợ
20	21/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Ban hành quy chế Đầu tư dự án xây dựng công trình
21	22/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Ký hợp đồng mua thiết bị John Deere theo chính sách đại lý
22	23/2017/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Thành lập ban nghiên cứu dự án xây dựng xí nghiệp cơ khí
23	24/2017/QĐ-HĐQT	30/05/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty
24	25/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc Nguyên liệu
25	26/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Miễn nhiệm Giám đốc Nguyên liệu
26	27/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
27	28/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Bổ nhiệm giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 1

28	29/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Bổ nhiệm giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 2
29	30/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Bổ nhiệm giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 3
30	30a/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Quy chế tổ chức hoạt động Công ty
31	30b/2017/QĐ-HĐQT	01/07/2017	Điều chỉnh thành viên Hội đồng thẩm định tài sản thế chấp
32	31/2017/QĐ-HĐQT	07/07/2017	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
33	32/2017/QĐ-HĐQT	07/07/2017	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
34	33/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Điều động nhân sự thuộc thẩm quyền chủ sở hữu tại TTCS Gia Lai
35	34/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Điều động nhân sự thuộc thẩm quyền chủ sở hữu tại TTCS Gia Lai
36	35/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Bổ nhiệm Giám đốc điều hành TTTM Tây Ninh
37	36/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Kỹ thuật phụ trách khu vực Miền Trung
38	37/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Miễn nhiệm Giám đốc Phát triển Nguyên liệu Vùng 2
39	39/2017/QĐ-HĐQT	01/09/2017	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu lập báo cáo khả thi Dự án xây dựng Trung tâm điện mặt trời TTCS
40	39a/2017/QĐ-HĐQT	14/09/2017	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành lập nhà máy cơ khí
41	40/2017/QĐ-HĐQT	27/09/2017	Phê duyệt sang nhượng cổ phần Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công
42	41/2017/QĐ-HĐQT	06/11/2017	Miễn nhiệm Giám đốc Kỹ thuật phụ trách khu vực Miền Trung
43	42/2017/QĐ-HĐQT	13/11/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Chấp thuận tăng vốn cho Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
44	43/2017/QĐ-HĐQT	13/11/2017	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Chấp thuận việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ việc phát hành Cổ phiếu trong năm 2017 của Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa
45	44/2017/QĐ-HĐQT	21/11/2017	Thành lập ban quản lý dự án sấy bã mía
46	45/2017/QĐ-HĐQT	05/12/2017	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
47	46/2017/QĐ-HĐQT	05/12/2017	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
48	47/2017/QĐ-HĐQT	05/12/2017	Bổ nhiệm giám đốc Khối kỹ thuật sản

			xuất
49	48/2017/QĐ-HĐQT	05/12/2017	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty
50	49/2017/QĐ-HĐQT	15/12/2017	Thành lập ban nghiên cứu dự án silo
51	50/2017/QĐ-HĐQT	22/12/2017	Đầu tư chiến lược vào Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
52	51/2017/QĐ-HĐQT	22/12/2017	Ban hành Quy chế quản lý đơn vị thành viên
53	52/2017/QĐ-HĐQT	26/12/2017	Miễn nhiệm Giám đốc kỹ thuật
54	53/2017/QĐ-HĐQT	26/12/2017	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối ngoại
55	54/2017/QĐ-HĐQT	29/12/2017	Sang nhượng cổ phần Công ty Cổ phần XNK Bến Tre

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (annual reports)*: Ban kiểm soát hoạt động đến ngày 20/11/2017 sau đó miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ để đáp ứng mô hình quản trị mới của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng ban kiểm soát	Ngày 20/11/2017 không còn là kiểm soát viên	3	100%	
2	Huỳnh Thành Nhân	Kiểm soát viên	Ngày 20/11/2017 không còn là kiểm soát viên	3	100%	
3	Phạm Ngọc Thanh Mai	Kiểm soát viên	Ngày 20/11/2017 không còn là kiểm soát viên	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

a. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật

Trong năm qua, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và BDH trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Quy trình - Quy chế hoạt động và các quy định pháp luật. Công ty đã thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2016-2017 với theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

b. Giám sát tình hình tài chính

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty trong năm tài chính 2016-2017 và thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý 1 của năm tài chính 2017 - 2018. BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các quy trình lập hoá đơn, chứng từ và các bộ hồ sơ liên quan, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và quy định về lưu trữ chứng từ kế toán để qua đó xác nhận về tính trung thực, hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính.

Qua kết quả soát xét, thẩm tra tình hình tài chính của Công ty, BKS đánh giá Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2016 đến 30/6/2017 của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của chế độ kế toán Việt Nam. Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính đã thể hiện rõ ràng, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ đã được kiểm toán.

c. Giám sát tình hình hoạt động và duy trì sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ

Với cơ chế kiểm soát BKS - Phòng KSNB độc lập với BDH, BKS và Phòng KSNB đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của các Công ty thông qua việc kiểm tra kiểm soát tại chỗ, giám sát từ xa... định kỳ theo kế hoạch hành động năm hoặc đột xuất theo định hướng rủi ro hoặc yêu cầu ngoài kế hoạch của HĐQT / BDH. Nội dung kiểm tra tập trung vào kiểm toán các quy trình, kiểm toán tuân thủ và chú trọng đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ của Công ty.

Với trọng trách của mình, BKS quán triệt các nguyên tắc chung để có thể đạt được mục tiêu trong công tác kiểm soát kiểm soát nội bộ:

- Khách quan, trung thực các đánh giá và xác nhận.
- Phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cá nhân và phòng ban trong Công ty.
- Hệ thống văn bản lập quy của toàn Công ty phải được xây dựng hoàn thiện và truyền đạt rộng rãi trong nội bộ Công ty.
- Mọi nhân viên đều phải tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Trách nhiệm kiểm tra và giám sát được phân tách rõ ràng; định kỳ tiến hành các biện pháp kiểm tra độc lập và nâng
- cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát.
- Bên cạnh đó, BKS và Phòng KSNB cũng đã phối hợp hỗ trợ các Khối phòng ban trong công tác thu hồi nợ, giám sát
- nghiệm thu đầu tư nông dân, kiểm soát việc thu mua nguyên liệu trong vụ sản xuất, công tác thanh tra quyết toán với cơ quan thuế...

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of*

Management, Board of Directors and different managers:

Trong năm tài chính vừa qua, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu, đồng thời cũng tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH để nắm bắt kịp thời các hoạt động, từ đó đưa ra những khuyến nghị, những cảnh báo sớm nhằm hạn chế rủi ro sai phát sinh. Qua một năm hoạt động, BKS nhận được sự tín nhiệm của HĐQT về các ý kiến đóng góp cho Công ty; các nội dung khuyến nghị của BKS đã được BDH ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn.

- Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT đều có thông tin đến BKS và đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.
- Các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến giữa các thành viên, phù hợp với các chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa BKS Công ty với các cổ đông Công ty được thực hiện đảm bảo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty trong các công ty cổ phần đại chúng, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của các công ty, nâng cao tính minh bạch của thị trường, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo đúng quy định pháp lý của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế... các lãnh đạo của công ty đã tham dự và hoàn thành chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty cổ phần Đại Chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước – Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán tổ chức và cấp chứng chỉ, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số chứng chỉ	Ngày cấp
1	Bà Đặng Huỳnh Úc My	TV.HĐQT	Số 30 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
2	Ông Lê Văn Dĩnh	TV.HĐQT	Số 06 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Tiên	Giám đốc Tài chính	Số 59 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013

Bên cạnh các khóa học về quản trị, Kiểm soát viên và nhân sự phụ trách công bố thông tin cũng tham dự các hội thảo dao UBCK nhà nước và Sở GDCK Hồ Chí Minh tổ chức để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban kiểm soát	- Tham dự đào tạo về Sổ tay hướng dẫn kiểm toán nội bộ - Cập nhật các quy định mới và xu hướng phát triển Kiểm toán nội bộ tại Việt Nam
2	Ông Huỳnh Thành Nhân	KSV	- Vai trò của Kiểm toán nội bộ trong công ty niêm yết
3	Ông Nguyễn Minh Trí	Trưởng phòng KSNB	- Tham dự đào tạo về Sổ tay hướng dẫn kiểm toán nội bộ
4	Ông Nguyễn Quốc Huân	CVP Công ty	- Đào tạo viết báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn IFC - Đào tạo quản trị công ty theo tiêu chuẩn IFC - Tham dự Chương trình Đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực của Thẻ điểm Quản trị công ty Đông Nam Á. - Đào tạo nghiệp vụ Thư ký công ty và nâng cao chuẩn mực quản trị Công ty tại Singapore.
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Phấn	PP.QLHT (Phụ trách Pháp chế)	- Đào tạo cập nhật quy định CBTT theo Thông tư 155/TT-BTC - Đào tạo cập nhật quy chế CBTT của Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh
6	Ông Nguyễn Quang Thái	CV.VP HĐQT	- Đào tạo viết báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn IFC - Đào tạo quản trị công ty theo tiêu chuẩn IFC - Đào tạo cập nhật quy định CBTT theo Thông tư 155/TT-BTC - Đào tạo cập nhật quy chế CBTT của Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh - Tham dự Chương trình Đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực của Thẻ điểm Quản trị công ty Đông Nam Á.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT						-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT						-	-	-
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT						-	-	-
4	Henry Chung	Thành viên HĐQT						-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT						20/11/2017	-	-
6	See Beow Tean	Thành viên HĐQT						20/11/2017	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngự	Tổng Giám đốc						-		

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
8	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trực						-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc						01/07/2017	-	-
11	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng giám đốc						07/07/2017		
12	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc						05/12/2017		
13	Nguyễn Thành Khiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản xuất						07/07/2017		

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
14	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT						-	-	-
15	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy						-	-	-
16	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh						-	-	-
17	Lê Huy Thành	Giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 1						01/07/2017	-	-
18	Nguyễn Trọng Hòa	Giám đốc nông nghiệp vùng 3						01/07/2017	-	-
19	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ						08/05/2017	-	-
20	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm						01/09/2017	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		Thương Mại Tây Ninh								
21	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại						01/09/2017		
22	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng						-	-	-
23	Đinh Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty						04/12/2017	-	-
24	Đoàn Nguyễn Đại Việt	TV Ban KTNB						04/12/2017	-	-
25	Nguyễn Minh Trí	TV Ban KTNB						04/12/2017	-	-
26	Huỳnh Thành Nhân	TV Ban KTNB						04/12/2017	-	-
27	Lê Văn Dĩnh	PCT HĐQT						-	20/11/2017	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
28	Phạm Ngọc Thanh Mai	KSV						-	20/11/2017	-
29	Huỳnh Thành Nhân	KSV						-	20/11/2017	-
30	Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc khối Hỗ trợ						-	08/05/2017	-
31	Nguyễn Văn Đệ	Phó Tổng Giám đốc						-	09/01/2017	-
32	Thái Bá Hòa	Giám đốc Nguyên Liệu						-	01/07/2017	-
33	Nguyễn Hùng Việt	Giám đốc kỹ thuật kiêm người đứng						21/03/2017	26/12/2017	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		đầu chi nhánh Long An								
34	Nguyễn Tiến Cường	Giám đốc Kỹ thuật Sản xuất phụ trách khu vực Miền Trung						01/09/2017	06/11/2017	-
35	Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 2						01/07/2017	01/09/2017	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
------------	-------------------------------	--------------	---------------------

1	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017
2	01/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty
3	38/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Tháng để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ Address	Số CMND/Hộ chiếu ID card/Pass port No.	Ngày cấp date of issue,	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phạm Hồng Dương	-	Chủ tịch HĐQT					1,585,469	0.28%	-
1.2	Phạm Huy Thông	Không	Cha					-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	Không	Mẹ					-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	Không	Vợ					-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	Không	Em					-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	Không	Em					-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	-	PCT TT HĐQT					1,174,162	0.21%	-
2.1	Bùi Trình	-	Chồng					CA Khánh Hòa	-	-

				Trang, Khánh Hoà.						
3	Đặng Huỳnh Úc My	-	Thành viên HĐQT					27,523,424	4.94%	
3.1	Đặng Văn Thành	008C230065	Cha					-	-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc	011C068077	Mẹ					5,237,608	0.94%	
3.3	Trương Hồng Quân	Không có	Chồng					-	-	-
3.4	Đặng Hồng Anh	003C031999	Anh					-	-	-
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	-	Em					-	-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em					-	-	-
4	Henry Chung	-	Thành viên HĐQT					375,125	0.06%	-
4.1	Trần Huyền Trần	-	Vợ					-	-	-
4.2	Chung Nam Anh	-	Con					-	-	-
4.3	Chung Nguyễn	-	Cha					-	-	-

4.4	Lê Thị Thắng	-					-	-	-
4.5	Chung Lê Minh	-					-	-	-
4.6	Chung Lê Nam	-					-	-	-
4.7	Chung Ngọc Thanh	-					-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân						1,303,920	0.23%	
5.1	Nguyễn Văn Thành	Không có					-	-	-
5.2	Trần Thị Tinh	Không có					-	-	-
5.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Không có					-	-	-
5.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Không có					-	-	-
5.5	Nguyễn Tân	Không có					-	-	-
5.6	Nguyễn Thị Phương Trang	Không có					-	-	-

5.7	Nguyễn Thị Phương Linh	Không có	Chị		-	-	-
5.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh	Không có	Chị		-	-	-
6	See Beow Tean	-	Thành viên HĐQT		-	-	-
6.1	Mrs. TONG KIT LIN	-	Vợ		-	-	-
6.2	Mr. SEE CHOW KUANG	-	Con		-	-	-
6.3	Mr. SEE CHOW YE	-	Con		-	-	-
6.4	Ms. SEE CHOW YOU	-	Con		-	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngự	-	Tổng Giám đốc		2,181,361	0.39%	-
7.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha		-	-	-
7.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ		-	-	-

7.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh		-	-	-
7.4	Nguyễn Minh Điền	-	Anh		-	-	-
7.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh		-	-	-
7.6	Châu Hải My		Vợ		-	-	-
8	Trần Quế Trang	-	Phó Tổng giám đốc Thường Trực		1,225,550	0.22%	-
8.1	Trần Hữu Nghĩa	-	Cha		-	-	-
8.2	Nguyễn Thị Muối	-	Mẹ		-	-	-
8.3	Trần Cẩm Huy	-	Em		-	-	-
8.4	Trần Quốc Huy	-	Em		-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	-	Phó Tổng Giám đốc		84,335	0.01%	-
9.1	Dương Thị Thanh Thủy	Không có	Chị		-	-	-
9.2	Dương Tấn Hưng	Không có	Anh		-	-	-
9.3	Dương Tấn Lộc	Không có	Anh		-	-	-

9.4	Dương Thị Thanh Thảo	Không có	Chị		-	-	-
9.5	Dương Thị Bảo Châu	Không có	Em		-	-	-
9.6	Dương Thị Quế Hào	Không có	Em		-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	-	Phó Tổng giám đốc		661,602	0.11%	-
10.1	Nguyễn Văn Đệ	-	Cha		-	-	-
10.2	Đoàn Ngọc Châu	-	Mẹ		-	-	-
10.3	Huỳnh Thị Ngọc Huệ	-	Vợ		-	-	-
10.4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	Em		-	-	-
10.5	Nguyễn Phong Phú	-	Em		-	-	-
10.6	Nguyễn Quốc Phong	-	Em		-	-	-
10.7	Nguyễn Quốc Cường	-	Em		-	-	-
10.8	Nguyễn Quốc Thái	-	Em		-	-	-
11	Trần Quốc Thảo	-	Phó Tổng giám đốc		179,938	0.03%	-

11.1	Tôn Thị Nhật Giang	-	Vợ		-	-	-
11.2	Trần Quốc Khang	-	Con		-	-	-
11.3	Đặng Thị Phong	-	Mẹ		-	-	-
11.4	Trần Quốc Thịnh	-	Cha		-	-	-
11.5	Trần Quốc Vũ	-	Anh		-	-	-
11.6	Trần Quốc Trung	-	Anh		-	-	-
11.7	Trần Quốc Hiếu	-	Anh		-	-	-
12	Lê Quang Hải	-	Phó Tổng giám đốc		598,391	0.1%	-
12.1	Trương Thị Quyền	-	Vợ		-	-	-
12.2	Lê Quang Tuệ	-	Con		-	-	-
12.3	Lê Thị Diễm Quỳnh	-	Con		-	-	-
12.4	Lê Quang	-	Cha		-	-	-

	Bình							
12.5	Lê Thị Suyền	-	Chị			-	-	-
12.6	Lê Quang Giáp	-	Anh			-	-	-
12.7	Lê Thị Hương	-	Chị			-	-	-
12.8	Lê Quang Vy	-	Anh			-	-	-
12.9	Lê Thị Loan	-	Chị			-	-	-
12.1 0	Lê Quang Huy	-	Em			-	-	-
13	Nguyễn Thành Khiêm	-	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản xuất			244,922	0.05%	-
13.1	Nguyễn Võ Hoàng Anh	-	Con			-	-	-
13.2	Nguyễn Thành Phước	-	Cha			-	-	-
13.3	Nguyễn Thành Lân	-	Anh			-	-	-
13.4	Nguyễn Thị Kim Dung	-	Chị			-	-	-

14.5	Nguyễn Kim Liên	-	Em
14.6	Võ Hoàng Nga	-	Vợ
14	Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT
14.1	Nguyễn Văn Có	Không có	Cha
14.2	Nguyễn Thị Lại	Không có	Mẹ
14.3	Nguyễn Thị Tiên	Không có	Chị
14.4	Nguyễn Văn Nhân	Không có	Anh
14.5	Nguyễn Kim Loan	Không có	Chị
14.6	Nguyễn Trung Hiếu	Không có	Em
14.7	Nguyễn Kim Phụng	Không có	Chị

[illegible]

14.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	043036	Em		46,661	0.008%	-
15	Lê Đức Tồn	-	Giám đốc Nhà Máy		341,281	0.06%	-
15.1	Lê Hồng Hạnh	Không	Vợ		-	-	-
15.2	Lê Đức Anh	Không	Con		-	-	-
15.3	Lê Quế Anh	Không	Con		-	-	-
15.4	Lê Thị Mai	Không	Em		-	-	-
15.5	Lê Đức Hội	Không	Em		-	-	-
16	Huỳnh Văn Pháp	-	Giám đốc Kinh doanh		182,126	0.03%	-
16.1	Huỳnh Văn Lại	-	Cha		-	-	-
16.2	Dương Thị Mai	-	Mẹ		-	-	-
16.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị		-	-	-
16.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị		-	-	-
16.5	Huỳnh Văn	-	Em		-	-	-
16.6	Trần Thị Bích Lệ	-	Vợ		-	-	-

				TpHCM						
17	Lê Huy Thành	-	Giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 1					-	-	-
17.1	Lê Thị Thu	-	Mẹ					-	-	-
17.2	Lê Thị Thái	-	Vợ					-	-	-
17.3	Lê Cảnh Thông	-	Con					-	-	-
17.4	Lê Quốc Đạt	-	Con					-	-	-
17.5	Lê Huy Minh	-	Em					-	-	-
18	Nguyễn Trọng Hòa	-	Giám đốc nông nghiệp vùng 3					48,552	0.008%	-
18.1	Hoàng Thị Nhật	-	Mẹ					-	-	-
18.2	Võ Thị Thật	-	Vợ					-	-	-
18.2	Nguyễn Trọng Việt	-	con					-	-	-
18.3	Nguyễn Việt Yên Vi	-	con					-	-	-

18.4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	-	Chị
18.5	Nguyễn Thị Hồng Phúc	-	Chị
18.6	Nguyễn Thị Hồng Thuân	-	Em
18.7	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	Em
19	Hồ Nguyễn Duy Khương	-	Giám đốc khối Hỗ trợ
19.1	Hồ Đình Hoàng	-	Cha
19.2	Nguyễn Thị Minh Hanh	-	Mẹ
19.3	Hồ Nguyễn Thủy Tiên	033C006899	Em
19.4	Hồ Nguyễn Gia Khanh	-	Em
20	Trần Huy Hào	088c660774	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương

-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
44,000	0.007%	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
27,243	0.004%	

			Mại Tây Ninh
20.1	Trần Văn Tư	-	Cha
20.2	Đoàn Thị Bích Thủy	-	Mẹ
20.3	Trần Huy Long	-	Em
20.4	Cao Thị Hồng Nga	-	Vợ
21	Trang Thanh Trúc	-	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại
21.1	Nguyễn Duy Hồng Hạnh	-	Vợ
21.2	Trang Duy Minh	-	Con
21.3	Trang Duy Quang	-	Con
21.4	Trang Thanh Tùng	-	Anh
21.5	Trang Thanh Hải	-	Anh
21.6	Trang Thị Trúc Mai	-	Em
21.7	Trang Thanh	008C660740	Em

-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
82,030	0.01%	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
53,314	0.01%	-

	Phong					
21.8	Trang Thanh Vũ	-	Em		-	-
22	Lê Phát Tín	-	Kế toán trưởng		36,550	0.006%
22.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ		19,350	0.003%
22.2	Lê Ngọc Tú Quyên	-	Con		-	-
22.3	Lê Ngọc Tú My	-	Con		-	-
22.4	Lê Phát An	-	Cha		-	-
22.5	Thái Thị Đa	-	Mẹ		-	-
22.6	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị		-	-
22.7	Lê Phát	-	Anh		-	-

	Cường						
22.8	Lê Phát Ngọc	-	Anh		-	-	-
22.9	Lê Phát Huy	-	Anh		-	-	-
23	Đinh Thị Ngọc Thảo	-	Thư ký Công ty		-	-	-
23.1	Đinh Văn Hương	-	<i>Cha</i>		-	-	-
23.2	Đào Thị Kim Linh	-	<i>Mẹ</i>		-	-	-
23.3	Nguyễn Cường Dũng	009C077504	<i>Chồng</i>		45,904	0.009%	
23.4	Đinh Thị Quỳnh Chi	-	<i>Chị</i>		-	-	-
23.5	Đinh Thị Bảo Châu	-	Em		-	-	-
24	Đoàn Nguyễn Đại Việt	-	TV Ban KTNB		-	-	-
24.1	Đoàn Văn Ngộ	-	Cha		-	-	-
24.2	Nguyễn Thị Vành	-	Mẹ		-	-	-
24.3	Đoàn Nguyễn	-	Chị		-	-	-

[illegible]

26.5	Huỳnh Ngọc Diễm	-	Vợ		-	-
26.6	Huỳnh Khả Doanh	-	Con		-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

a. Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phạm Hồng Dương	CT.HĐQT	1,650,329	0.65%	1,592,119	0.6%	Bán ròng 58,210 CP
2	Đặng Huỳnh Úc My	Tv.HĐQT	3,944,368	1.56%	6,944,368	2.65%	Mua ròng 3,000,000 CP
3	Huỳnh Thành Nhân	KSV	27,950	0.01%	21.500	0.01	Bán ròng 6,450 CP
4	Dương Thị Tô Châu	P.TGD	113,750	0.04%	87,500	0.03%	Bán ròng 26,250 CP
5	Nguyễn Việt Hùng	P.TGD	134,030	0.05%	103,100	0.04%	Bán ròng 30.930 CP
6	Huỳnh Văn Pháp	GĐKD	81,700	0.03%	61,600	0.03%	Bán ròng 10.000 CP

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
6	Lê Đức Tồn	GĐNM	134,166	0.05%	103,206	0.04%	Bán ròng 30.960 CP
8	Nguyễn Thị Thu Trang	GĐHT	109,980	0.04%	84,000	0.03%	Bán ròng 25,380 CP (Tính đến trước ngày không còn là người có liên quan)
9	Nguyễn Thị Thủy Tiên	GĐTC	134,160	0.05%	103,200	0.04%	Bán ròng 30.960 CP
10	Lê Phát Tín	KTT	95,030	0.04%	73,100	0.03%	Bán ròng 21,930 CP
11	Võ Thị Bích Hạnh	Người có liên quan của ông Lê Phát Tín	50,310	0.02%	38,700	0.01%	Bán ròng 11,610 CP
12	Trần Huyền Trân	Người có liên quan của ông Henry Chung	831,260	0.33%	0	0%	Bán ròng 831.260 CP

b. Từ 01/07/2017 đến 31/12/2017

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	1,592,119	0.6%	1,585,469	0.28%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT	0	0%	1,174,162	0.21%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	6,944,368	2.65%	27,523,424	4.84%	Mua ròng
4	Henry Chung	Thành viên HĐQT	0	0%	375,125	0.07%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
5	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT	1,350,520	0.5%	1,303,920	0.23%	Bán ròng
6	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trực	0	0%	1,225,550	0.22%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
7	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc	87,500	0.03%	84,335	0.015%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
8	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc	578,604	0.1%	661,604	0.11%	Mua ròng
9	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng giám đốc	0	0%	179,938	0.03%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
10	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc	0	0%	598,391	0.1%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
11	Nguyễn Thành Khiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản xuất	0	0%	244,922	0.05%	Nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
12	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiểm người được ủy quyền CBTT	103,200	0.04%	104,946	0.02%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
13	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy	103,206	0.04%	341,281	0.06%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
14	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh	61,600	0.03%	182,126	0.03%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
15	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ	87,750	0.03%	44,000	0.01%	Bán ròng
16	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng	73,100	0.03%	36,550	0.007%	Bán ròng
17	Huỳnh Thành Nhân	TV Ban KTNB	21.500	0.01%	21,256	0.005%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu BHS hoán đổi
18	Nguyễn Thị Minh Hanh	Người có liên quan của Bà Hồ Nguyễn Duy Khương	0	0%	0	0%	Phát sinh tăng 51,000 CP do hoán đổi cổ phiếu BHS và bán hết lượng cổ phiếu này.
19	Võ Thị Bích Hạnh	Người có liên quan của ông Lê Phát Tín	38,700	0.01%	19,350	0.002%	Bán ròng
20	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên	93,200	0.04%	46,661	0.08%	Bán ròng
21	Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc Nguyên liệu vùng 2	103,100	0.04%	53,100	0.01%	Bán ròng (Tính đến ngày 01/09/2017)
22	Nguyễn Hùng Việt	Giám đốc Kỹ thuật	72,500	0.02%	36,250	0.01%	Bán ròng (Tính đến ngày 26/12/2017)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



Phạm Hồng Dương